

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đức Cơ về chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty

Căn cứ thông báo kết quả thẩm định số 96/TĐ-SXD ngày 13/10/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện tại tờ trình số 64/TTr-KTHT ngày 14/10/2021; Tờ trình số 227/TTr-BQL, ngày 14/10/2021 về việc phê duyệt dự án công trình: Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, chỉnh trang đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương

4.2 Quy mô đầu tư:

Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty có chiều dài tuyến $L=1.347\text{m}$: Điểm đầu Km0+00 giao nhau với đường Thanh Niên; Điểm cuối Km1+347m giao với đường Lý Thái Tổ. Tuyến đường được nâng cấp trên mặt đường hiện trạng với quy mô đường đô thị, vận tốc thiết kế 40km/h , mặt đường bê tông nhựa; vỉa hè, hệ thống thoát nước. Cụ thể:

a. Nền, mặt đường:

- Nền đường: Giữ nguyên nền đường cũ được đầu tư xây dựng rộng $19,7\text{m}$ (Bao gồm đan rãnh, bó vỉa, mương xây, dải phân cách).

- Mặt đường: Tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình $2 \times 7,9\text{m} = 15,8\text{m}$ (bao gồm cả đan rãnh, chưa bao gồm dải phân cách hiện trạng rộng $1,2\text{m}$), dốc ngang mặt đường hai mái bám theo mặt đường cũ đã xây dựng. Kết cấu mặt đường nâng cấp như sau:

- + Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ: Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm ; bù vênh bê tông nhựa chặt 19 ; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa $0,5\text{kg/m}^2$; Mặt đường cũ tận dụng (Sau khi sửa chữa hư hỏng, hoàn trả kết cấu).

- + Kết cấu vuốt bê tông nhựa êm thuận tại các ngã giao: Vuốt nối bằng bê tông nhựa chặt 19 .

b. Bó vỉa, đan rãnh, dải phân cách:

- Bó vỉa, đan rãnh: Kết cấu bó vỉa, đan rãnh bằng bê tông xi măng đá 1×2 mác 200 ; bó vỉa vát xiên kích thước rộng 30cm , cao 12cm ; đan rãnh rộng 30cm . Riêng đoạn Km0+826,61 – K1+64,76 tận dụng bó vỉa đan rãnh hiện hữu, thiết kế bù đan rãnh bằng bê tông xi măng đá 1×2 mác 200 .

- Dải phân cách: Tận dụng dải phân cách giữa hiện hữu rộng $1,2\text{m}$, nâng thành đồ bù bê tông cao trung bình 20cm bằng bê tông đá 1×2 mác 200 , có cây thép liên kết với dải phân cách cũ.

c. Thoát nước:

- Thoát nước ngang: Tận dụng 2 cống ngang cũ hộp BTCT $H75 \times 75\text{cm}$ hiện có. Cải tạo cống bản KT(70×60) tại Km0+5.74m nối thêm 3m để phù hợp với quy mô thiết kế mới.

- Thoát nước dọc: Tận dụng mương xây đầy đan hiện có, thiết kế mới mương xây đá hộc đầy đan kích thước ($50 \times H$)cm, đan mương BTCT chiều dài mương xây đầy đan khoảng 1.812m . Kết hợp xây mới các hố ga thu nước xây bằng đá, cùng tận dụng 16 hố ga hiện hữu; xây mới và cải tạo nâng cửa thu nước cũ, kết cấu BTXM đá 1×2 mác 200 .

- d. Công kỹ thuật: Tận dụng các công kỹ thuật trên tuyến.

e. Vỉa hè:

- Vỉa hè: Rộng $B_{vh} = 3,5 \times 2 = 7\text{m}$ (bao gồm mương xây đầy đan), dốc ngang 2% hướng về phía mặt đường, vỉa hè lát đá granit. Riêng phần lát vỉa hè trước nhà dân, huy động nhân dân đóng góp thực hiện.

- Khóa vỉa hè (gờ chắn hè) kích thước (10×30)cm bằng BTXM dọc theo 2 bên mép vỉa hè lát gạch (chiều rộng mỗi bên $3,5\text{m}$).

f. Hồ trồng cây: Hồ trồng cây kích thước (1,2x1,2)m, thành hồ BTXM và trồng cây xanh. Dọc theo tuyến, trung bình 8-10m bố trí 1 hồ trồng cây.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông An Bình.

6. Địa điểm xây dựng dự án và diện tích đất sử dụng :

- **Địa điểm xây dựng dự án:** Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.

- **Diện tích đất sử dụng:** Khoảng 3.2ha

7. Nhóm dự án; Loại, cấp công trình:

- **Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.

- **Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông nội thị, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- **Số bước thiết kế:** 02 bước.

- **Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

+ 22TCN 263-2000: Quy trình khảo sát đường ô tô.

+ 96 TCN 43-90: Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành.

+ TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình.

+ QCVN 07-04: 2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình giao thông.

+ TCXDVN 104: 2007: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 4054: 2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (tham khảo).

+ TCVN 5574: 2018: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ 22TCN 211:06: Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm.

+ TCVN 8819-2011: Thi công và nghiệm thu mặt đường BTN nóng.

+ TCVN 7957:2008: Tiêu chuẩn thoát nước mạng lưới ngoài công trình.

+ QCVN 41:2019/BGTVT: Quy chuẩn KTQG về báo hiệu đường bộ.

+ Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định khác liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: 17.800.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười bảy tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	15.748.257.000 đ
- Chi phí quản lý dự án:	392.835.000 đ
- Chi phí tư vấn xây dựng:	1.118.405.000 đ
- Chi phí khác:	208.098.000 đ
- Chi phí dự phòng:	332.405.000 đ

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư; Nguồn tiền sử dụng đất; Nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng 2014; Luật Xây dựng 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

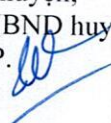
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Chư Ty; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.



CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Định

Số: 64 /TTr-KTHT

Đức Cơ, ngày 14 tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

Phê duyệt dự án: Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đức Cơ về chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty

Căn cứ thông báo kết quả thẩm định số 96/TĐ-SXD ngày 13/10/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty.

Căn cứ hồ sơ trình thẩm báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án; Trên cơ sở Kết quả thẩm tra dự án số 18/BC-TTr ngày 11/10/2021 của Công ty TNHH Triều Nguyễn Gia Lai.

Phòng Kinh tế - Hạ tầng lập Tờ trình kính đề nghị UBND huyện, xem xét phê duyệt dự án: Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, chỉnh trang đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương

4.2 Quy mô đầu tư:

Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty có chiều dài tuyến $L=1.347\text{m}$: Điểm đầu $\text{Km}0+00$ giao nhau với đường Thanh Niên; Điểm cuối $\text{Km}1+347\text{m}$ giao với đường Lý Thái Tổ. Tuyến đường được nâng cấp trên mặt đường hiện trạng với quy mô đường đô thị, vận tốc thiết kế 40km/h , mặt đường bê tông nhựa; vỉa hè, hệ thống thoát nước. Cụ thể:

a. Nền, mặt đường:

- Nền đường: Giữ nguyên nền đường cũ được đầu tư xây dựng rộng $19,7\text{m}$ (Bao gồm đan rãnh, bó vỉa, mương xây, dải phân cách).

- Mặt đường: Tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình $2 \times 7,9\text{m} = 15,8\text{m}$ (bao gồm cả đan rãnh, chưa bao gồm dải phân cách hiện trạng rộng $1,2\text{m}$), dốc ngang mặt đường hai mái bám theo mặt đường cũ đã xây dựng. Kết cấu mặt đường nâng cấp như sau:

+ Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ: Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm ; bù vênh bê tông nhựa chặt 19; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa $0,5\text{kg/m}^2$; Mặt đường cũ tận dụng (Sau khi sửa chữa hư hỏng, hoàn trả kết cấu).

+ Kết cấu vuốt bê tông nhựa êm thuận tại các ngã giao: Vuốt nổi bằng bê tông nhựa chặt 19.

b. Bó vỉa, đan rãnh, dải phân cách:

- Bó vỉa, đan rãnh: Kết cấu bó vỉa, đan rãnh bằng bê tông xi măng đá 1×2 mác 200; bó vỉa vát xiên kích thước rộng 30cm , cao 12cm ; đan rãnh rộng 30cm . Riêng đoạn $\text{Km}0+826,61 - \text{Km}1+64,76$ tận dụng bó vỉa đan rãnh hiện hữu, thiết kế bù đan rãnh bằng bê tông xi măng đá 1×2 mác 200.

- Dải phân cách: Tận dụng dải phân cách giữa hiện hữu rộng $1,2\text{m}$, nâng thành đò bù bê tông cao trung bình 20cm bằng bê tông đá 1×2 mác 200, có cây thép liên kết với dải phân cách cũ.

c. Thoát nước:

- Thoát nước ngang: Tận dụng 2 cống ngang cũ hộp BTCT $\text{H}75 \times 75\text{cm}$ hiện có. Cải tạo cống bản KT(70×60) tại $\text{Km}0+5,74\text{m}$ nổi thêm 3m để phù hợp với quy mô thiết kế mới.

- Thoát nước dọc: Tận dụng mương xây đầy đan hiện có, thiết kế mới mương xây đá hộc đầy đan kích thước ($50 \times \text{H}$)cm, đan mương BTCT chiều dài mương xây đầy đan khoảng 1.812m . Kết hợp xây mới các hố ga thu nước xây bằng đá, cùng tận dụng 16 hố ga hiện hữu; xây mới và cải tạo nâng cửa thu nước cũ, kết cấu BTXM đá 1×2 mác 200.

d. Công kỹ thuật: Tận dụng các công kỹ thuật trên tuyến.

e. Vỉa hè:

- Vỉa hè: Rộng $B_{vh} = 3,5 \times 2 = 7\text{m}$ (bao gồm mương xây đầy đan), dốc ngang 2% hướng về phía mặt đường, vỉa hè lát đá granit. Riêng phần lát gạch vỉa hè trước nhà dân, huy động nhân dân đóng góp thực hiện.

- Khóa vỉa hè (gờ chắn hè) kích thước (10×30)cm bằng BTXM dọc theo 2 bên mép vỉa hè lát gạch (chiều rộng mỗi bên $3,5\text{m}$).

f. Hồ trồng cây: Hồ trồng cây kích thước (1,2x1,2)m, thành hồ BTXM và trồng cây xanh. Dọc theo tuyến, trung bình 8-10m bố trí 1 hồ trồng cây.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông An Bình.

6. Địa điểm xây dựng dự án và diện tích đất sử dụng :

- **Địa điểm xây dựng dự án:** Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.

- **Diện tích đất sử dụng:** Khoảng 3.2ha

7. Nhóm dự án; Loại, cấp công trình:

- **Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.

- **Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông nội thị, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- **Số bước thiết kế:** 02 bước.

- **Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

+ 22TCN 263-2000: Quy trình khảo sát đường ô tô.
+ 96 TCN 43-90: Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành.
+ TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình.
+ QCVN 07-04: 2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình giao thông.

+ TCXDVN 104: 2007: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 4054: 2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (tham khảo).

+ TCVN 5574: 2018: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ 22TCN 211:06: Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm.

+ TCVN 8819-2011: Thi công và nghiệm thu mặt đường BTN nóng.

+ TCVN 7957:2008: Tiêu chuẩn thoát nước mạng lưới ngoài công trình.

+ QCVN 41:2019/BGTVT: Quy chuẩn KTQG về báo hiệu đường bộ.

+ Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định khác liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: 17.800.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười bảy tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	15.748.257.000 đ
- Chi phí quản lý dự án:	392.835.000 đ
- Chi phí tư vấn xây dựng:	1.118.405.000 đ
- Chi phí khác:	208.098.000 đ
- Chi phí dự phòng:	332.405.000 đ

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư; Nguồn tiền sử dụng đất; Nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng 2014; Luật Xây dựng 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ.

Kính đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt để Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TĐ.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Đông Phai